

# CTCP CAO SU TÂY NINH (TRC)

N/A



**Nguyễn An Thiên Trang**

Chuyên viên

[trang.nguyenan@vcsc.com.vn](mailto:trang.nguyenan@vcsc.com.vn)

+84 8 3 914 3588 ext. 116

## Thăm DN

**Giá mục tiêu Giảm**

N/A  
N/A

## Cao su

Giá trị vốn hóa 62 triệu USD  
SL cổ phiếu lưu hành 30 triệu  
Mức cao nhất 52 tuần 49.000 đồng  
Mức thấp nhất 52 tuần 38.000 đồng

Sở hữu của KN 30,8%  
Room tối đa cho KN 49,0%

### Cơ cấu cổ đông

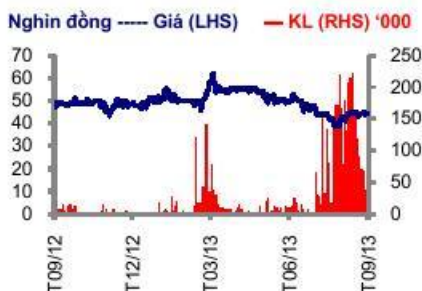
Tập đoàn Cao su Việt Nam 61,8%  
FTIF – Templeton Frontiers 5,9%  
Citigroup Global Market Ltd 5,1%

### Mô tả công ty

Công ty CP Cao su Tây Ninh sản xuất chủ yếu cao su mủ ly tâm (70% doanh thu) và các loại cao su khác (SVR 3L, SVR 10-20L và mủ skim).

Công ty được thành lập năm 1908, cổ phần hóa năm 2006 và niêm yết trên sàn HSX vào năm 2007.

### Diễn biến giá cổ phiếu TRC so với VNI



See important disclosure at the end of this document

## Kế hoạch mở rộng tại Campuchia theo đúng tiến độ

TRC, công ty sản xuất cao su thiên nhiên lớn thứ ba trên thị trường chứng khoán, hiện đang sở hữu 7.300 ha đồn điền cao su tại Việt Nam với năng suất khai thác trung bình 2,2 tấn/ha (so với mức trung bình của cả nước là 1,7 tấn/ha). Các đồn điền cao su của TRC nằm ở vùng Đông Nam Bộ, vốn là miền đất có năng suất cao nhất cả nước. TRC đã bắt đầu phát triển ra bên ngoài Việt Nam với 7.600 ha đất trồng thêm tại Campuchia vào năm 2012. Tính đến thời điểm hiện tại, công ty đã trồng được 2.200 ha cao su tại Campuchia và dự kiến sẽ hoàn thành vào năm 2015. Lượng cao su này sẽ bắt đầu được thu hoạch vào năm 2017.

### Cơ cấu sản phẩm có giá bán trung bình cao hơn.

Cùng với công ty Cao su Dầu Tiếng (giao dịch OTC), TRC là một trong số ít các công ty cao su tại Việt Nam sản xuất chủ yếu cao su mủ ly tâm (70% doanh thu 2012). Còn lại là các sản phẩm SVR 3L và SVR 10-20L. Khoảng 50% sản phẩm được xuất khẩu sang Indonesia và 50% sản phẩm được tiêu thụ tại thị trường trong nước. Cao su thường được sử dụng chủ yếu trong sản xuất lốp xe ô tô; còn cao su mủ ly tâm là nguyên liệu sản xuất găng tay và nệm. Cao su mủ ly tâm có giá bán trung bình cao hơn.

### Tỷ trọng chi phí nhân công trên doanh thu được điều chỉnh giảm

Từ khi giá cao su giảm 26% so với đầu năm, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đã điều chỉnh chính sách chi phí nhân công giảm xuống còn 34% doanh thu thay vì 40% doanh thu như năm ngoái. Chính sách này áp dụng cho tất cả các công ty con kinh doanh cao su trong tập đoàn. TRC có khoảng 3.000 nhân công tại Việt Nam. Lương nhân viên tại Campuchia khoảng 100 USD/tháng trở xuống. Phân bón là nguồn chi phí chủ yếu lớn thứ hai, chiếm 10% giá vốn hàng bán.

### Lợi nhuận 6 tháng đầu năm tăng nhẹ dù cao su rớt giá nhờ giá vốn hàng bán thấp hơn

6 tháng đầu năm 2013, TRC ghi nhận doanh thu 237 tỷ đồng (giảm 31,3% so với cùng kỳ), và lợi nhuận sau thuế 97 tỷ đồng (giảm 3,9% so với cùng kỳ). Dù giá cao su giảm mạnh 20% so với cùng kỳ, giá bán trung bình của TRC chỉ giảm 13,9% so với cùng kỳ nhờ cao su mủ ly tâm có lợi nhuận cao giữ được giá tốt khi thị trường xuống giá. Ngoài ra, điều chỉnh chính sách chi phí nhân công cũng giúp giá vốn hàng bán giảm 37,0% so với cùng kỳ. Do đặc tính mùa, phần lớn năng suất sẽ rơi vào 6 tháng cuối năm của mỗi năm, với tỷ lệ phân bổ sản lượng lần lượt là 10:20:30:40 theo quý. Do đó, nhiều khả năng TRC sẽ đạt mục tiêu tiêu thụ được 10.300 tấn cao su trong năm nay do công ty đã đạt 32,8% mục tiêu năng suất vào 6 tháng đầu năm. Hiện tại, TRC đang giao dịch 5,7 lần ở mức EPS 2013 là 7.533 đồng/cổ phiếu. Lợi suất cổ tức vẫn hấp dẫn ở mức 8,1%.

Các chỉ số chính	Thực tế				
	2008	2009	2010	2011	2012
Doanh thu (tỷ đồng)	648	1.069	1.837	1.377	1.446
Lợi nhuận từ hoạt động (tỷ đồng)	199	437	766	485	550
Biên LN hoạt động (%)	30,7%	40,9%	41,7%	35,2%	38,0%
Lợi nhuận ròng (tỷ đồng)	211	430	802	540	484
EPS (đồng)	5.269	10.357	18.663	12.552	1.793
Tăng trưởng EPS (%)	NA	97%	80%	-33%	-86%
DPS (đồng)	3.000	3.000	3.000	3.500	3.500
BPS (đồng)	20.718	30.435	44.421	50.697	61.955
PER (x)	8,5	5,4	2,1	4,1	0,0
PBR (x)	2,2	1,8	0,9	1,0	0,0
Lợi suất cổ tức (%)	7,0%	7,0%	7,0%	8,1%	8,1%
ROE (%)	27,6%	40,3%	49,7%	25,6%	19,3%
Nợ/(Nợ+CSH) (%)	22,5%	2,9%	1,8%	5,6%	3,1%

## Tổng kết kết quả hàng quý

Tỷ đồng

2013	Quý 1/2013	Quý 2/2013	Quý 3/2013	Quý 4/2013	SO VỚI ĐẦU NĂM
Doanh thu	228	183	0	0	411
LN gộp	82	88	0	0	170
Biên LN gộp (%)	36,0%	48,0%	0	0	41,3%
LN từ hoạt động	66	73	0	0	61
Biên LN hoạt động (%)	28,9%	40,1%	0	0	14,8%
LN ròng	70	86	0	0	156
Biên LN ròng (%)	30,6%	47,1%	0	0	37,9%
<b>2012</b>	<b>Quý 1/2012</b>	<b>Quý 2/2012</b>	<b>Quý 3/2012</b>	<b>Quý 4/2012</b>	<b>SO VỚI ĐẦU NĂM</b>
Doanh thu	301	189	459	436	1.386
LN gộp	92	89	175	185	540
Biên LN gộp (%)	30,5%	47,0%	38,1%	42,3%	39,0%
LN từ hoạt động	76	77	161	156	470
Biên LN hoạt động (%)	25,4%	40,5%	34,9%	35,9%	33,9%
LN ròng	98	88	164	171	521
Biên LN ròng (%)	38,1%	45,1%	43,5%	35,8%	37,6%
<b>2011</b>	<b>Quý 1/2011</b>	<b>Quý 2/2011</b>	<b>Quý 3/2011</b>	<b>Quý 4/2011</b>	<b>SO VỚI ĐẦU NĂM</b>
Doanh thu	442	213	626	557	1.837
LN gộp	166	110	225	364	866
Biên LN gộp (%)	37,7%	51,7%	36,0%	65,5%	47,1%
LN từ hoạt động	149	98	205	314	766
Biên LN hoạt động (%)	33,7%	46,2%	32,8%	56,4%	41,7%
LN ròng	153	125	223	302	802
Biên LN ròng (%)	34,6%	58,9%	35,5%	54,2%	43,7%
<b>2012 so với 2011</b>	<b>Cùng kỳ Quý 1 %</b>	<b>Cùng kỳ Quý 2 %</b>	<b>Cùng kỳ Quý 3 %</b>	<b>Cùng kỳ Quý 4 %</b>	<b>Cả năm %</b>
Doanh thu (%)	68,2%	88,9%	73,4%	78,4%	75,4%
Lợi nhuận gộp (%)	55,1%	80,7%	77,8%	50,7%	62,4%
Lợi nhuận từ hoạt động (%)	51,3%	77,9%	78,3%	49,8%	61,3%
Lợi nhuận ròng (%)	63,9%	70,4%	73,8%	56,5%	64,9%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán của công ty



## Báo cáo tài chính

Tỷ đồng	Thực tế			
	2009	2010	2011	2012
<b>KQLN</b>				
Doanh thu	648	1.069	1.837	1.377
- Giá vốn hàng bán	-415	-580	-971	-824
LN gộp	233	489	866	553
- Chi phí bán hàng	-6	-12	-14	-14
- Chi phí quản lí DN	-29	-40	-85	-54
LN từ hoạt động	199	437	766	485
- (Lỗ) / lãi tỷ giá	1	2	10	1
- Lợi nhuận khác	36	37	97	109
Lợi nhuận khác	236	476	874	594
- Chi phí lãi vay	-15	-9	-3	-5
Lợi nhuận trước thuế	221	467	871	589
- Thuế TNDN	-10	-37	-68	-50
LNST	211	430	803	538
- Lợi ích CĐTS	0	0	0	1
LNST cổ đông CT Mẹ	211	430	802	540
EBITDA	236	476	909	637
Số CP lưu hành (triệu)	40	42	43	43
EPS	5.269	10.357	18.663	12.552

<b>Tăng trưởng</b>				
Tăng trưởng doanh thu	-11,0	64,8	71,9	-25,1
Tăng trưởng LN HDKD	-5,8	119,7	75,4	-36,8
Tăng trưởng EBIT	-1,0	101,6	83,6	-32,0
Tăng trưởng EPS	-10,0	96,6	80,2	-32,7

<b>Chỉ số khả năng sinh lợi</b>				
Lợi nhuận biên gộp	36,0	45,8	47,1	40,2
Tỷ suất LNST	32,5	40,3	43,7	39,1
ROE %	27,6	40,3	49,7	25,6
ROA %	18,4	29,1	38,8	20,5

<b>Chỉ số hiệu quả vận hành</b>				
Số ngày tồn kho	43,3	43,3	54,8	92,6
Số ngày phải thu	12,9	9,8	6,6	15,2
Số ngày phải trả	3,5	2,4	1,3	1,2
TG luân chuyển tiền	52,6	50,7	60,1	106,7

<b>Thanh khoản</b>				
CS thanh toán hiện hành	1,1	2,0	4,0	4,0
CS thanh toán nhanh	1,0	1,8	3,5	3,4
CS thanh toán tiền mặt	0,8	1,4	2,5	1,7
Nợ/Tài sản	0,2	0,0	0,0	0,0
Nợ/Vốn sử dụng	0,2	0,0	0,0	0,1
Nợ/Vốn CSH	0,2	0,0	0,0	0,1
Nợ ngắn hạn/Vốn CSH	15,4	53,5	343,2	112,7

Tỷ đồng	Thực tế			
	2009	2010	2011	2012
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
Tiền và tương đương	279	508	822	646
Đầu tư TC ngắn hạn	11	40	170	394
Các khoản phải thu	31	26	41	74
Hàng tồn kho	38	99	192	226
Tài sản ngắn hạn khác	33	77	117	177
Tổng tài sản ngắn hạn	393	750	1.343	1.518
Tài sản dài hạn	784	842	926	1.164
- Khấu hao lũy kế	-217	-240	-269	-313
Tài sản dài hạn	567	601	656	851
Đầu tư tài chính dài hạn	0	163	160	152
Tài sản dài hạn khác	287	198	271	300
Tổng tài sản dài hạn	854	962	1.087	1.303
<b>Tổng Tài sản</b>	<b>1.246</b>	<b>1.712</b>	<b>2.430</b>	<b>2.821</b>
Phải trả ngắn hạn	5	3	3	2
Vay và nợ ngắn hạn	161	5	0	85
Phải trả ngắn hạn khác	203	360	329	290
Nợ ngắn hạn	368	368	333	377
Vay và nợ dài hạn	29	33	35	42
Phải trả dài hạn	3	22	123	138
Nợ dài hạn	32	54	158	180
<b>Tổng nợ</b>	<b>400</b>	<b>422</b>	<b>491</b>	<b>557</b>
Cổ phiếu ưu đãi	0	0	0	0
Thặng dư	0	147	147	147
Vốn điều lệ	400	430	430	430
LN chưa phân phối	429	686	1.333	1.603
Lợi ích CĐTS	17	27	29	84
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>846</b>	<b>1.290</b>	<b>1.939</b>	<b>2.264</b>
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>1.246</b>	<b>1.712</b>	<b>2.430</b>	<b>2.821</b>

<b>Lưu chuyển tiền tệ</b>				
Tiền đầu năm	39	279	508	822
Lợi nhuận sau thuế	211	430	802	540
Khấu hao lũy kế	0	0	35	43
Thay đổi vốn lưu động	-29	85	55	-103
Điều chỉnh	0	0	0	0
<b>Tiền từ hoạt động KD</b>	<b>182</b>	<b>514</b>	<b>892</b>	<b>480</b>
Chi mua sắm TSCĐ	-53	-81	-132	-150
Đầu tư khác	29	-153	-292	-316
<b>Tiền từ đầu tư</b>	<b>-24</b>	<b>-193</b>	<b>-406</b>	<b>-463</b>
Cổ tức đã trả	0	-109	-165	-219
Tăng (giảm) vốn	0	177	0	0
Tăng (giảm) nợ ngắn/dài hạn	79	-152	-2	92
<b>Tiền từ hoạt động TC</b>	<b>81</b>	<b>-92</b>	<b>-172</b>	<b>-193</b>
Tổng lưu chuyển tiền tệ	240	229	315	-176
<b>Tiền cuối năm</b>	<b>279</b>	<b>508</b>	<b>822</b>	<b>646</b>

## Xác nhận của chuyên viên phân tích

Tôi, Nguyễn An Thiên Trang, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

### Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của VCSC

**Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị:** Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/11/2010.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
<b>MUA</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường 20%
<b>THÊM VÀO</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường 10%-20%
<b>NĂM GIỮ</b>	Nếu giá mục tiêu cao hoặc thấp hơn giá thị trường 10%
<b>GIẢM</b>	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường 10%-20%
<b>BÁN</b>	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường 20%
<b>KHÔNG KHUYẾN NGHỊ</b>	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do chủ quan hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, ví dụ như khi VCSC đang thực hiện dịch vụ tư vấn M&A hay tư vấn chiến lược nào đó liên quan đến công ty đó.
<b>KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN</b>	Khuyến nghị đầu tư và giá mục tiêu cho cổ phiếu này bị hoãn lại vì chưa có đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

**Giá mục tiêu:** Trong hầu hết trường hợp, giá mục tiêu sẽ tương ứng với đánh giá của chuyên viên phân tích về giá trị hợp lý hiện tại của cổ phiếu. Giá mục tiêu là mức giá cổ phiếu nên được giao dịch ở hiện tại nếu thị trường đồng ý quan điểm của chuyên viên phân tích và có những yếu tố xúc tác cần thiết để tạo ra sự thay đổi nhận thức trong thời hạn nhất định. Tuy nhiên, nếu chuyên viên phân tích tin rằng trong thời hạn xác định sẽ không có tin tức, sự kiện hoặc yếu tố thúc đẩy cần thiết để cổ phiếu có thể đạt đến giá trị hợp lý thì giá mục tiêu có thể khác với giá trị hợp lý. Ví dụ, trong hầu hết trường hợp, khuyến nghị của chúng tôi chỉ là đánh giá sự chưa phù hợp giữa giá thị trường hiện tại và giá trị hợp lý hiện tại của cổ phiếu theo quan điểm của chúng tôi.

**Phương pháp định giá:** Để xác định giá mục tiêu, chuyên viên phân tích có thể sử dụng nhiều phương pháp định giá khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn, phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do và định giá so sánh. Việc lựa chọn phương pháp tùy thuộc vào từng ngành, công ty, tính chất cổ phiếu và nhiều yếu tố khác. Kết quả định giá có thể dựa trên một hoặc kết hợp nhiều phương pháp sau: 1) **Định giá dựa trên nhiều chỉ số** (P/E, P/CF, EV/doanh thu, EV/EBIT, EV/EBITA, EV/EBITDA), so sánh nhóm công ty và dựa vào số liệu quá khứ; 2) **Mô hình chiết khấu** (DCF, DVMA, DDM); 3) **Phương pháp tính tổng giá trị các thành phần** hoặc các phương pháp định giá dựa vào tài sản; và 4) **Phương pháp định giá sử dụng lợi nhuận kinh tế** (Lợi nhuận thặng dư, EVA). Các mô hình định giá này phụ thuộc vào các yếu tố kinh tế vĩ mô như tăng trưởng GDP, lãi suất, tỷ giá, nguyên liệu với các giá định khác về nền kinh tế cũng như những rủi ro vốn có trong công ty đang xem xét. Ngoài ra, tâm lý thị trường cũng có thể ảnh hưởng đến việc định giá công ty. Quá trình định giá còn căn cứ vào những kỳ vọng có thể thay đổi nhanh chóng mà không cần thông báo, tùy vào sự phát triển riêng của từng ngành.

**Rủi ro:** Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.



## Liên hệ

### Trụ sở chính

Tháp Tài Chính Bitexco, Lầu 15  
2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM  
+84 8 3914 3588

### Phòng giao dịch

136 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. HCM  
+84 8 3914 3588

### Phòng Nghiên cứu và Phân tích

**Trưởng phòng cao cấp**  
Tôn Minh Phương, ext 146  
[phuongq.ton@vcsc.com.vn](mailto:phuongq.ton@vcsc.com.vn)

**CV cao cấp**, Đinh Thị Như Hoa, ext 140

**CV cao cấp**, Ngô Bích Vân, ext 130

**CV cao cấp**, Nguyễn Xuân Huy, ext 139

**CV cao cấp**, Nguyễn Thế Anh, ext 194

**CV vĩ mô**, Nguyễn Duy Phong, ext 120

### Chi nhánh Hà Nội

109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
+84 4 6262 6999

### Phòng giao dịch

236 - 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM +84  
8 3914 3588

### Phòng Nghiên cứu và Phân tích

+84 8 3914 3588  
[research@vcsc.com.vn](mailto:research@vcsc.com.vn)

**Chuyên viên**, Vũ Thị Trà Lý, ext 147

**Chuyên viên**, Nguyễn An Thiên Trang, ext 116

**Chuyên viên**, Đặng Văn Pháp, ext 143

**Chuyên viên**, Nguyễn Tri Định, ext 149

**CV PTKT**, Nguyễn Thế Minh, ext 142

### Phòng Giao dịch chứng khoán khách hàng tổ chức

*& cá nhân nước ngoài*

#### Tổ chức nước ngoài

Michel Tosto, M.Sc.  
+84 8 3914 3588, ext 102  
[michel.tosto@vcsc.com.vn](mailto:michel.tosto@vcsc.com.vn)

#### Tổ chức trong nước

Nguyễn Quốc Dũng  
+84 8 3914 3588, ext 136  
[dung.nguyen@vcsc.com.vn](mailto:dung.nguyen@vcsc.com.vn)

### Phòng môi giới khách hàng trong nước

#### Tp. Hồ Chí Minh

Châu Thiên Trúc Quỳnh  
+84 8 3914 3588, ext 222  
[quynh.chau@vcsc.com.vn](mailto:quynh.chau@vcsc.com.vn)

#### Hà Nội

Nguyễn Huy Quang  
+84 4 6262 6999, ext 312  
[quang.nguyen@vcsc.com.vn](mailto:quang.nguyen@vcsc.com.vn)

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Bản Việt và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.